# Phẩm An-Ban (2)

*Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)*

17. PHẨM AN-BAN (2) 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Hai người cùng xuất hiện ở đời là rất khó có được. Thế nào là hai người? Nghĩa là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời rất khó được. Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời rất khó được. Hai người cùng xuất hiện ở đời là rất khó có được. Bấy giờ? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ^Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Hai người cùng xuất hiện ở đời rất khó có được. Thế nào là hai người? Nghĩa là Bích-chi Phật xuất hiện ở đời là rất khó được, bậc Lậu tận A-la-hán, đệ tử Như Lai xuất hiện ở đời rất là khó được. Này Tỳ-kheo, đó là hai người xuất hiện ở đời rất là khó có được. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:  Có hai pháp này ở tại thế gian rất là phiền não. Thế nào là hai pháp? Nghĩa là làm các ác, gốc khởi các oán hiềm; lại không tạo hạnh lành là gốc của các đức. Này Tỳ-kheo, đó là hai pháp rất phiền não. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên giác tri pháp phiền não này; cũng nên giác tri pháp không phiền não. Các pháp phiền não nên nhớ đoạn trừ, pháp không phiền não nên nhớ tu hành. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

108  KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Chúng sanh tà kiên, sự nhớ nghĩ, quy hướng và các hành khác của họ đêu không đáng quý. Người thế gian không (nên) ham thích. Vì sao thế? Vì tà kiến áy chăng lành. Ví như có hột trái đăng. Nghĩa là hột trái đăng, rau đăng, hột rau đay, hột tất-địa bàn-trì và các hột đắng khác. Nêu ở trên đất tốt trồng các hột này, sau đó nảy mầm vẫn đắng như cũ. Vì sao thế? Vì hột này vốn đắng. Chúng sanh tà kiến này cũng như thế. Việc làm của thân hành, khẩu hành, ý hành, sự quy hướng, nghĩ nhớ và các hạnh khác của họ5 tất cả không đáng quý. Người thê gian không ham thích (ưa chuộng). Vì sao vậy? Vì tà kiên là ác, không lành. Thế nên các Tỳ-kheo, nên trừ tà kiến, tập hành chánh kiến. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc.  f

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Chúng sanh chánh kiến, sự suy nghĩ, chỗ quy hướng và các hạnh khác của họ, tất cả đều đáng quý kính. Người thế gian ưa chuộng. Vì sao thế? Vì chánh kiên rát hay. Ví như có các quả ngọt như mía, như quả bô đào và tát cả các quả ngon ngọt khác. Có người sửa sang đát tót roi lây trông, sau đó sanh trái thảy đều ngon ngọt, được người ưa thích. Vì sao thế? Vì hột quả này vốn ngon ngọt. Chúng sanh chánh kiên này cũng như thê, sự suy nghĩ, chô quy hướng và các hạnh khác, tất cả đều đáng ưa chuộng. Người đời ai cũng vui vẻ. Vì sao thế? Vì chánh kiến có rất hay.

Thế nen các Tỳ-kheo, nên tập hành chánh kiến. Như vậy, này các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan ở chỗ vắng vẻ5 tự tư duy một mình, rồi nghĩ: "C6 các chúng sanh khởi lên tư tưởng ái dục rồi sanh dục ái, ngày đêm huân tập không nhàm chán/5 Bấy giờ, Tôn giả A-nan vào buổi chiều liền từ chỗ ngồi đứng lên, đắp y ngay ngắn rồi đến chỗ Thế Tôn, đến rồi cúi lạy và ngồi một bên. Bấy giờ, Tôn gia A-nan bạch Thế Tôn:

17. PHÀM AN-BAN (2) 109

Vừa rồi con ở chỗ vắng vẻ liền sanh niệm này: "C6 các chúng sanh khởi lên tưởng ái dục rồi sanh dục ái, miệt mài tập nhiễm không có nhàm chán.^, Thế Tôn dạy: Đúng vậy, A-nan! Như lời thầy nói. Có những người khởi tưởng dục ái rồi tăng dục tưởng, miệt mài tập nhiễm, không có nhàm chán. Vì sao thế? A-nan! Ngày xưa ở đời quá khứ có Chuyển Luân Thánh Vương tên là Đảnh Sanh dùng pháp cai trị không có loạn bậy, bảy báu thành tựu. Bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Đó là bảy báu. Lại có ngàn người con dũng mãnh, cường tráng, hay hàng phục các ác, thống lãnh bốn thiên hạ chẳng dùng dao gậy. A-nan nên biết! Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sanh liền nghĩ: "Ta nay có cõi Diêm-phù-đề này5 nhân dân thịnh vượng, nhiều châu báu. Ta cũng đã theo các bậc Trưởng lão kỳ cựu nghe: Phía Tây có đất Cù-da-ni, nhân dân thịnh vượng, có nhiều châu báu. Ta nay nên đến thống lãnh quốc độ Lia." Bây giờ, này A-nan, Đảnh Sanh vừa sanh niệm này, liên đem bôn bộ binh từ cõi Diêm-phù-đề này biến mất rồi đến đất Cù-da-ni. Bấy giờ, người dân đất đó thấy Thánh vương đến, đều tới trước nghinh tiếp, quỳ lễ thăm hỏi: "Kính chào Đại vương! Nay nước Cù-da-ni nhân dân thịnh vượng, cúi mong Thánh vương hãy ở đây cai trị nhân dân, khiến theo giáo phSp." Lúc bấy giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh liền ở Cù-da-ni thống lãnh nhân dân, trải qua vài trăm ngàn năm. Rồi lúc khác Thánh vương Đảnh Sanh lại nghĩ: “Ta có Diêm-phù-đề, nhân dân thịnh vượng, nhiều trân bảo, cũng có mưa bảy báu ngập đến đâu gối. Nay cũng lại có đất Cù-da-ni này, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo. Ta từng theo các bậc Trưởng lão kỳ cựu nghe còn có nước Phất-vu-đệ? nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo. Nay ta hãy đên thông lãnh quôc độ kia, dùng pháp cai trj." Bấy giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh vừa sanh niệm đó, liền đem bốn bộ binh, từ Cù-da-ni biến mất, roi đến Phất-vu-đệ. Bấy giờ, nhân dân đất kia thấy Thánh vương đến, đều tới trước nghinh tiếp quỳ lễ thăm hỏi; khác miệng đồng thanh mà nói: “Kính chào Đại vương! Nay nước Phất-vu-đệ này, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo. Cúi mong Đại vương nên ở đây cai trị nhân dân khiến theo giáo pháp." Bấy giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh liền ở nước Phất-vu-đệ thống lãnh nhân dân, trải qua trăm ngàn vạn năm. Khi ấy, Thánh vương Đảnh Sanh vào lúc khác nảy sanh niệm này: "Ta ở Diêm-phù-đề, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo, có mưa bảy báu ngập đen đau gối. Nay lại cũng có Cù-da-ni này, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo; nay lại cũng có nước Phât-vu-đệ này, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo. Ta cũng từng theo Trưởng lão kỳ cựu nghe lại có Uất-đan-việt, nhân dân thịnh vượng, nhiều trân bảo, việc làm tự do

không CÓ Cố thủ, sống lâu không yểu, chánh thọ ngàn tuổi, ở đó, hết tuổi thọ ắt sanh lên trời, chẳng đọa đường khác, mặc áo kiếp-ba-dục, ăn cơm gạo tự nhiên. Nay ta nên đến thống lãnh quốc độ đó? dùng pháp cai trị." Bấy giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh vừa sanh niệm đó liền đem bốn bộ binh từ Phất-vu-đệ biển mất, rồi đến uất-đan-việt, xa thấy đất đó màu xanh rậm rì, thấy rồi liền hỏi quần thần: "Các khanh có thấy khắp cõi này màu sắc xanh um kh6ng?" Quần thần đáp: uQuả nhiên là thấy." Vua bảo quần thần: "Bây là cỏ mềm mại, mịn như áo trời không khác. Chư Hiền hãy ngồi ở day?9 Chốc lát lại đi tới trước, xa thấy đất kia màu vàng rực. Vua liền bảo quần thần: "Các khanh có thấy khắp đất này màu vàng rực không?,, Quần thần đáp: “Đều thấy hếtr Đại vương nói: "Đây gọi là lúa gạo tự nhiên. Các bậc Hiền ở đây thường ăn thức ăn này. Như các khanh bây giờ cũng sẽ ăn lúa gạo này." Bấy giờ, một lát sau Thánh vương lại đi đến trước, thấy đất kia bằng phẳng, xa thây đài cao hiện ra rát đặc thù, lại bảo quân thân: uCác khanh có thấy đất này khắp nơi bằng phẳng kh6ng?" Quần thần đáp: “Dúng vậy, tất cả đều thấy thế." Đại vương bảo: "Dây là áo thứ cây kiếp-ba-dục. Các khanh cũng lại sẽ mặc áo cây này." Bấy giờ, này A-nan, nhân dân cõi đó thấy Đại vương đến, đều tới trước nghinh tiêp, quỳ lạy thăm hỏi, khác tiêng đông vang mà nói: "Kinh chào Thánh vương! Đất uất-đan-việt này, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo. Cúi mong Đại vương hãy ở đây cai tri nhân dân khiến theo giáo pháp." Bấy giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh liền ở uất-đan-việt thống lãnh nhân dân, trải qua trăm ngàn vạn năm. Rồi trong lúc khác, Thánh vương Đảnh Sanh lại nảy sanh niệm này: "Nay ta có đất Diêm-phù-đề, nhân dân thịnh vượng, nhiều thứ trân bảo, cũng có mưa bảy báu ngập đến đầu gối, nay ta cũng lại có đất Cù-da-ni, Phất-vu-đệ và uất-đan-việt này, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo. Ta cũng từng theo các Trưởng lão kỳ cựu nghe có cõi trời Ba Mươi Ba khoái lạc không đâu bằng, thọ mạng rất lâu, cơm áo tự nhiên, ngọc nữ



vây quanh không kể xiết. Nay ta nên đến thống lãnh thiên cung đó5 dùng pháp cai trị." Bay giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh vừa sanh niệm này, liền đem bốn bộ binh, từ uất-đan-việt biến mất, rồi lên đến cõi trời Ba Mươi Ba. Lúc đó, Thiên Đế-thích từ xa thấy Thánh vương Đảnh Sanh đến, liền nói: "Chào mừng Đại vương! Mời đến đây ngồi!59 Bay giờ, này A-nan? Thánh vương Đảnh Sanh liền cùng Thích-đề-hoàn- nhân ngồi chung một tòa. Hai người cùng ngồi không thể phân biệt được, nhan mạo, cử động, ngôn ngữ, âm thanh không khác một chút nào. Bây giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh ở đó trải qua vài trăm ngàn năm, roi liên sanh niệm này: "Nay ta có đát Diêm-phù-đê này, nhân dân thịnh vượng, có nhiều trân bảo, cũng có mưa bảy báu ngập đến đầu gối; cũng có Cù- da-ni, lại cũng có Phất-vu-đệ, cũng lại có uất-đan-việt, nhân dân thịnh vượng, nhiều thứ trân bảo. Nay ta đến cõi trời Ba Mươi Ba này; giờ ta nên hại Thiên Đe-thích này, rồi ở đây riêng làm vua chư thiên?9 Bấy giờ, này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh vừa sanh niệm này, liền từ trên tòa tự rơi xuống đến đất Diêm-phù-đề và bốn bộ binh cũng đều đọa lạc. Lúc đó, xe báu cũng mất chẳng biết ở

đâu, voi báu, ngựa báu đồng thời chết hết, châu báu tự diệt, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu đều mạng chung. Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sanh thân bị bệnh nặng. Các tông tộc, thân thuộc đều tụ tập hỏi thăm bệnh Vua: "Thế nào, Đại vương, giả sử Đại vương mạng chung rồi, có người đến hỏi nghĩa này: 'Đại vương Đảnh Sanh lúc mạng chung có lời dạy nào?5 Nếu có người hỏi như thê sẽ đáp ra sao?" Thánh vương Đảnh Sanh đáp: "Nếu như ta mạng chung, sau khi mạng chung có người đến hỏi thì đáp: 'Vua Đảnh Sanh thống lãnh bốn thiên hạ này mà không chán đủ, lại đến cõi trời Ba Mươi Ba, ở đó trải qua vài trăm ngàn năm; ý còn sanh tham muốn hại Thiên đế rồi tự đọa lạc mà mạng chung." A-nan! Nay thầy chớ ôm lòng hoài nghi, Vua Đảnh Sanh lúc đó đâu phải người nào khác. Chớ xem như the! Vì cớ sao? Vua Đảnh Sanh chính là thân Ta vậy. Lúc d6, Ta thống lãnh bốn thiên hạ này và đến cõi trời Ba Mươi Ba ở trong ngũ dục không có chán đủ. A-nan! Hãy dùng cách thức này chứng biết chỗ hướng đến; vì nổi lòng tham dục, tăng thêm tưởng này, ở trong ái dục không biết chán đủ. Muốn cầu chán đủ, nên theo trong trí huệ Thánh hiền mà cầu. Bấy giờ, Thế Tôn ở trong đại chúng liền nói kệ: Tham dâm như lúc mua, Đối dục không nhàm chán, Vui ít mà khổ nhiều, Điều người trí từ bỏ.

112 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Chính dù hưởng thiên dục, Năm lạc tự vui chơi, Không bằng đoạn tâm ải, Đệ tử bậc Chánh Giác. Tham dục kéo ức kiếp, Phước hết lại vào ngục, Hưởng vui há bao lâu, Liền chịu khổ địa ngục. Thế nên, này Anan, hãy dùng cách thức này biết dục mà bỏ dục, trọn không khởi tưởng này. Như thê, này các Tỳ-kheo5 hãy học điêu này! Bấy giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Bà-la-môn Sanh Lậu đi đến chỗ Thế Tôn thăm hỏi, rồi ngồi một bên. Lúc này, Bà-la-môn Sanh Lậu bạch Thế Tôn: -Nên quán người ác tri thức thê nào? Thế Tôn dạy: -Nên xem như xem mặt trăng. Bà-la-môn hỏi: Nên quán thiện tri thức thế nào? Thế Tôn dạy: Nên xem như xem mặt trăng. Bà-la-môn nói: Nay Sa-môn Cù-đàm nỏi lược cốt yếu mà chưa giảng rộng nghĩa. Cúi mong Cù-đàm nói rộng rãi nghĩa khiến người chưa hiểu được hiểu! -Bà-la-môn! Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông giảng rộng nghĩa này. -Xin vâng, Cù-đàm. Bà-la-môn Sanh Lậu nhận lời dạy rồi, Thế Tôn bảo: Giống như, này Bà-la-môn, trăng cuối tháng, ngày đêm xoay vần, còn khuyết chưa có đầy. Đó là tổn giảm. Hoặc lại có lúc trăng không hiện, không có người thấy. Đây cũng như thế. Này Bà-la-môn! Như ác tri thức trải qua ngày đêm, dan dan không có tín, không có giới, không có văn, không có thí, không có trí huệ. Người đó vì không có tín, giới, văn, thí, tuệ nên với ác tri thức đó? khi thân hoại mạng chung, bi vào trong địa ngục. Thế nên5 Bà-la-môn, nay Ta nói là ác tri thức giống như trăng cuối tháng. Giống như, này Bà-la-môn, trăng đầu tháng, theo ngày đêm dần qua, ánh sáng tăng lên dần dần tròn đầy, rồi đến ngày rằm tròn đầy; tất cả chúng sanh đều thấy. Cũng vậy, Bà-la-môn, như thiện tri thức, trải qua ngày đêm5 tăng thêm tín, giới, văn, thí, trí huệ. Người ấy do tăng thêm tín, giới, văn, thí, trí

17. PHẨM AN-BAN (2) 113

huệ nên thiện tri thức kia, khi thân hoại mạng chung, được sanh lên trời và cõi lành. Thế nên, Bà-la-môn? Ta nói thiện tri thức này, chỗ thú hướng giống như mặt trăng tròn đầy. Bay giơ, The Ton liên noi kệ này: Nêu người có tham dục, Sân giận, si chẳng dứt, Với lành, dần có giảm, Giống như trăng sắp hết. Nếu người không tham dục, Sân giận, si cũng dứt, Với thiện, có tăng dần, Giống như trăng tròn đầy. Thế nên, Bà-la-môn? nên học như trăng đầu tháng. Bấy giờ, Bà-la-môn Sanh Lậu bạch Thế Tôn: -Lành thay, Cù-đàm! Ví như người gù được thẳng, người mù được sáng, người mê thấy đường, ở nơi tối tăm có đèn sáng. Đây cũng như thế, Sa-môn Cù-đàm dùng vô số phương tiện thuyết pháp cho con. Nay con xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tăng. Từ nay xin cho con làm ưu-bà-tắc, cho đến hết đời không sát sanh. Bấy giờ, Bà-la-môn Sanh Lậu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Nay Ta sẽ thuyết vê pháp thiện tri thức, cũng sẽ thuyết vê pháp ác tri thức. Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo: -Kia vì sao gọi là pháp ác tri thức? ở dây, này Tỳ-kheo? người ác tri thức sanh niệm này: "Ta ở trong dòng hào tộc, xuất gia học đạo; các Tỳ-kheo khác là hạng ti tiện xuất gia." Ỷ nơi dòng họ mình, hủy báng người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức. Hơn nữa, người ác tri thức còn sanh niệm này: “Ta cực kỳ tinh tấn vâng theo các pháp chân chánh; các Tỳ-kheo khác chẳng tinh tấn trì gi&i"; lại dùng nghĩa này hủy báng người khác mà tự cống cao. Đó là pháp ác tri thức. Hơn nữa, ác tri thức lại nghĩ: "Ta tam-muội thành tựu, Tỳ-kheo khác không có tam-muội5 tâm ý lầm lẫn không có nhất định.55 Người ấy ỷ vào tam-muội này thường tự cống cao, hủy báng người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức. Hơn nữa, ác tri thức lại nghĩ: "Ta trí huệ bậc nhất, các Tỳ-kheo khác không có trí hue." Người ấy ỷ vào trí huệ này mà tự cống cao, hủy báng người khác. Đó là pháp ác tri thức.



Hơn nữa, ác tri thức lại nghĩ: "Nay ta thường được thức ăn5 giường mền, ngọa cụ, thuốc men tri bệnh; các Tỳ-kheo khác không có được vật cúng dường này." Người ấy ỷ vào vật lợi dưỡng này mà tự cong cao, hủy báng người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức. Như vậy, này các Tỳ-kheo? người ác tri thức hành tà nghiệp này. Kia vì sao gọi là pháp thiện tri thức? ở đây, này Tỳ-kheo, người thiện tri thức không nghĩ thế này: "Ta sanh trong nhà hào tộc, các Tỳ-kheo khác không phải là nhà hào thân mình và người không có khác. Đó gọi là pháp thiện tri thức. Hơn nữa, người thiện tri thức không nghĩ: "Nay ta trì giới, các Tỳ-kheo khác không giữ giới hạnh”, thân mình và người không có tăng giảm. Người ấy y theo giới này không tự cống cao, chẳng chê bai người khác. Như vậy, này Tỳ- kheo, gọi là pháp thiện tri thức. Hơn nữa, này Tỳ-kheo, người thiện tri thức lại không nghĩ: "Ta tam-muội thành tựu, các Tỳ-kheo khác ý loạn chẳng dinh”thân mình và người cũng không tăng giảm. Người ấy nương tam-muội này không tư cống cao cũng không hủy báng người khác. Như vậy, này Tỳ-kheo9 gọi là pháp thiện tri thức. Hơn nữa, này Tỳ-kheo5 người thiện tri thức không nghĩ: "Tôi trí huệ thành tựu, các Tỳ-kheo khác không có trí hue”, thân ta và người không có tăng giảm. Người ấy nương trí huệ này, không tự cống cao cũng không chê bai người khác. Như vậy, này Tỳ-kheo,

gọi là pháp thiện tri thức. Hơn nữa, này Tỳ-kheo, người thiện tri thức không nghĩ: "Ta có thể được y phục thức ăn, giường mền, ngọa cụ9 thuốc men trị bệnh; các Tỳ-kheo khác không được y phục, thức ăn, giường mền, ngọa cụ5 thuốc men trị bênh", thân mình và thân người cũng không tăng giảm. Người ấy nương lợi dưỡng này, không tự cống cao, cũng không hủy báng người khác. Như vậy, này Tỳ-kheo, gọi là pháp thiện tri thức. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nay Ta phân biệt pháp ác tri thức cho các thầy và cũng lại nói pháp thiện tri thức cho các thầy rồi. Thế nên, này các Tỳ-kheo, hãy cùng nhau xa lìa pháp ác tri thức, nhớ cùng tu hành pháp thiện tri thức. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Thích-sí, vườn Ni-câu-lưu, cùng với chúng năm trăm đại Tỳ-kheo. Bây giờ, năm trăm người hào quý thuộc dòng họ Thích trong nước muôn có cho bàn luận, bèn tập hợp tại giảng đường Phổ Nghĩa. Bấy giờ, Bà-la-môn Thế Điển liền đến chỗ dòng họ Thích kia bảo với họ Thích:



Thế nào chư vi, trong đây có Sa-môn, Bà-la-môn cùng người thế tục nào có the cùng ta nghị luận chăng? Bấy giờ, những người họ Thích bảo Bà-la-môn Thế Điển: Nay ở trong đây có hai người tài cao học rộng ở tại nước Ca-tỳ-la-vệ. Hai người nào? Một người tên là Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, hai là Cù-đàm họ Thích, Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. So với Tỳ-kheo Bàn-đặc thì mọi người biết ít, vô văn, cũng không trí huệ, ngôn ngữ vụng về, không phân biệt trước, sau (khứ lai). Lại nữa, cả nước Ca-tỳ-la-vệ này đều là vô trí, vô văn, cũng không thông tuệ, là người vụng vê5 có nhiêu xâu uê, như thê so với Cù-đàm. Nay ông có the cùng họ luận nghị. Nêu Bà-la-môn có the luận nghị thắng được hai người ấy, năm trăm người chúng tôi sẽ tùy thời cúng dường những thứ cần dùng, cũng sẽ tặng ngàn giật vàng ròng (l giật: 20 lạng). Bấy giờ, Bà-la-mon liền nghĩ: "Dòng họ Thích ở Ca-tỳ-la-vệ này hẳn đều là thông minh, có nhiều kỹ thuật, gian xảo quỷ quyệt, hư ngụy không có chánh hạnh. Nếu ta cùng hai người kia luận nghị mà thắng được, đâu đủ cho là lạ. Còn như người ấy thắng ta5 tức là ta bị người ngu nhiếp phục. Nghĩ hai lẽ này, ta chẳng kham cùng họ luận nghj.” Bà-la-môn Thế Điển nghĩ như thế rồi liền lui đi. Lúc này, Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đến giờ om bát vào thành Ca-tỳ-la- vệ khất thực. Bà-la-môn Thế Điển từ xa trông thấy Châu-lợi-bàn-đặc đi đến, liền hỏi: Sa-môn tên gì? Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc nói: Thôi, Bà-la-môn! Ông chẳng cần hỏi tên. Sở dĩ ông đến đây vì muốn hỏi nghĩa, thì nên hỏi đi! Bà-la-môn nói: -Sa-môn có thể cùng luận nghi với ta chăng? Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc nói: Ta còn có thể cùng Phạm thiên luận nghị, hà huống cùng người mù không mắt như ông. Bà-la-môn nói: Người mù tức không phải là người không mắt sao? Không mắt ắt không phải mù sao? Đây chỉ là một nghĩa, há không phải là lặp lại lôi thôi? Lúc này? Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc liền bay lên không trung hiện mười tám thứ biến hóa. Bấy giờ, Bà-la-môn liền nghĩ: "Sa-môn này chỉ có thần túc chứ không biết nghi luận. Nếu có ai giải được nghĩa này cho ta, ta sẽ thân làm đệ tử.” Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất dùng thiên nhĩ nghe được lời này: "Châu-lợi- bàn-đặc cùng Bà-la-môn Thế Điển luận nghị?9

LÚC này, Tôn giả Xá-lợi-phất liền biến thân thành Tỳ-kheo Bàn-đặc, rồi ẩn hình Tỳ-kheo Bàn-đặc khiến không cho hiện nữa và bảo Bà-la-môn: -Bà-la-môn! Nếu ông nghĩ rằng Sa-môn này chỉ có thần túc chứ chẳng kham luận nghị, thì nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói cho, ta sẽ đáp nghĩa ông hỏi, dựa theo gốc của luận này, lại dẫn thêm ví dụ. Này Bà-la-môn, nay ông tên là gì? Bà-la-môn nói: Ta tên Phạm Thiên. Châu-lợi-bàn-đặc hỏi: Ông là trượng phu chăng?

-Ta là trượng phu. Là người chăng? Là người. Châu-lợi-bàn-đặc hỏi: Thế nào Bà-la-môn? Trượng phu cũng là người, người cũng là trượng phu. Đây cũng là một nghĩa, há không là lặp lại lôi thôi sao? Nhimg này Bà-lamôn! Mù cùng với không mắt, nghĩa này không đồng. Bà-la-môn nói: —Thế nào, Sa-môn gọi đó là mù ư? Châu-lợi-bàn-đặc nói: -Ví như chẳng thấy đời này, đời sau, người sanh, người diệt, màu tốt, màu xâu, hoặc đẹp hoặc xâu, chúng sanh tạo hạnh thiện ác5 như thực mà chăng biêt, : r 9

trọn không thây gì nên gọi đó là mù. Bà-la-môn nói: Thế nào là người không mắt?

Châu-lợi-bàn-đặc nói:

Mắt là mắt trí huệ vô thượng. Người kia không có con mắt trí huệ này nên gọi là không mắt.

Bà-la-môn nói:

Thôi, thôi, Sa-mon! Bỏ tạp luận này đi! Nay ta muốn hỏi nghĩa sâu xa.

Thế nào Sa-môn, có thể không nương pháp mà được Niết-bàn chăng?

Châu-lợi đáp:

Chẳng nương ngũ thạnh ấm mà được Niết-bàn.

Bà-la-môn nói:

Thê nào Sa-môn, ngũ thạnh âm này là có duyên sanh hay vô duyên sanh?

Châu-lợi-bàn-đặc đáp:

r

Ngũ thạnh âm này là có duyên sanh chớ không phải vô duyên sanh.



-Ngũ thạnh ấm duyên cái gì? Ái là duyên.

-Cái gì la ái?

Là sanh vậy.

Bà-la-môn nói:

Cái gì gọi là sanh?

Tỳ-kheo đáp:

-Tức là ái.

Bà-la-môn nói:

Ái có đạo nào?

Tỳ-kheo nói: Là tám đạo phẩm của Hiền thánh, đó là chánh kiến, chánh nghiệp, chánh ngữ, chánh mạng, chánh hạnh, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó

gọi là tám đạo phẩm của Hiền thánh. Bấy giờ, Châu-lợi-bàn-đặc rộng vì Bà-la-môn thuyết pháp rồi, Bà-la-môn nghe Tỳ-kheo dạy như thế xong, các trần cấu sạch hết, được pháp nhãn thanh tịnh; liền ở nơi đó bi (phong) gió đao trong thân nổi lên mà mạng chung. Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất hoàn lại thân hình, bay lên không trung trở về chỗ ở. Bấy giờ, Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đến giảng đường Phổ Nghĩa, chỗ những người họ Thích đang tụ tập. Đen rồi bảo họ:  Các ông! Mau sắm sửa dầu bơ, củi đuốc, đến trà-tỳ Bà-la-môn Thế Điển. Bấy giờ, họ Thích liền sắm dầu bo, đến trà-tỳ (na-duy) Bà-la-môn Thế Điển, dựng tháp ở ngã tư đường. Mọi người theo nhau đến chỗ Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, đên roi quỳ lạy và ngôi một bên. Roi các người họ Thích dùng bài kệ này nói với Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc: Trà-tỳ rồi dựng tháp, Chẳng trái lời Tôn giả, Chúng con được lợi lớn, Được gặp phước lành này. Bấy giờ, Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc liền dùng kệ này đáp: Nay chuyển Tôn pháp luân, Hàng phục các ngoại đạo, Trí huệ như biển lớn, Đen đây hàng Phạm chí. Chỗ tạo hạnh thiện ác? Quá, hiện và vị lai, ức kiếp không quên mất, Thế nên hãy làm phước. Bây giờ, Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc rộng vì các người họ Thích kia thuyết pháp xong. Họ Thích bạch Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc: Nếu Tôn giả cần y phục, thức ăn uống, giường mền, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, chúng con đều sẽ cung cấp mọi thứ. Cúi mong ngài nhận lời thỉnh cầu, chớ cự tuyệt một chút tình!

118 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc im lặng nhận lời. Bấy giờ, các người họ Thích nghe Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc nói xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, tại Vườn Trúc Ca-lan-dà, cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo. Bấy giờ, người ác Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ Vương tử Bà-la-lưu-chi (A-xà- thế) bảo Vương tử: —Ngày xưa dân chúng thọ mạng rất dài, nhưng nay người thọ không quá trăm năm. Vương tử nên biết, mạng người vô thường, nếu không lên ngôi, nửa đường mạng chung chẳng đau sao? Vương tử! Giờ hãy dứt mạng vua cha, thống lãnh quốc dân. Nay ta sẽ giết Sa-môn Cù-đàm5 làm Vô Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, ở nơi nước Ma-kiệt, làm vua mới, Phật mới không thích hay sao? Như mặt trời xuyên qua mây, không đâu chăng chiêu; như mặt trăng mây tan sáng rỡ giữa ngàn sao. Bấy giờ, Vương tử Bà-la-lưu-chi liền bắt vua cha giam vào ngục sắt, lập thêm quan phụ tá thông lãnh nhân dân. Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo vào thành La-duyệt khất thực, liền nghe Đề-bà-đạt-đa dạy Vương tử giam vua cha vào ngục sắt, lập thêm quan phụ tá. Lúc này, các Tỳ-kheo khát thực xong trở vê chô ở, thu xép y bát, đên chô Thê Tôn? cúi lạy rồi bạch Thế Tôn:  Sáng nay chúng con vào thành khất thực, nghe người ngu Đề-bà-đạt-đa dạy Vương tử khiến bắt vua cha giam vào lao ngục, lại lập thần tá. Rồi ông dạy Vương tử: "Ong giết vua cha, ta hại Như Lai, ở nước Ma-kiệt này làm vua mới, Phật mới, chẳng thích sao!" Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nêu vua chúa cai trị không dùng chánh lý, bây giờ cận thân cũng hành phi pháp. Cận thần đã hành phi pháp, bấy giờ Vương thái tử cũng hành phi pháp. Thái tử đã hành phi pháp, bấy giờ quần thần, trưởng quan cũng hành phi pháp. Quần thần5 trưởng quan đã hành phi pháp, bấy giờ nhân dân cõi nước cũng hành phi pháp. Nhân dân cõi nước đã hành phi pháp, bấy giờ các chúng binh mã cũng hành phi pháp. Binh chúng đã hành phi pháp, bấy giờ mặt trời, mặt

trăng đảo lộn, chuyển vận không đúng giờ. Mặt trời, mặt trăng đã sai giờ liền không có năm tháng. Đã không có năm tháng, trời sai, trăng lầm, không còn tinh quang. Mặt trời, mặt trăng đã không tinh quang, bấy giờ tinh tú hiện quái. Tinh tú đã hiện biến quái liền có bạo phong nổi lên. Đã có bạo phong nổi lên, thì chư thần giận dữ. Chư thần đã giận dữ, bấy giờ có mưa không đúng thời, lúc ấy hạt ngũ



cốc ở dưới đất bèn chẳng tăng trưởng, loài người, các loài bò9 bay, máy, cựa, nhan sắc biến đổi, thọ mạng rất ngắn. Nếu lại có lúc phép vua cai trị chính đáng, bấy giờ quần thần cũng hành Chánh pháp. Quần thần đã hành Chánh pháp, thì Vương thái tử cũng hành Chánh pháp. Vương thái tử đã hành Chánh pháp, bấy giờ trưởng quan cũng hành Chánh pháp. Trưởng quan đã hành Chánh pháp, nhân dân cõi nước cũng hành Chánh pháp; mặt trời, mặt trăng thuận thường, gió mưa đúng thời, tai quái không hiện, thần kỳ hoan hy, ngũ cốc đầy dẫy, vua tôi hòa mục, nhìn nhau như anh em, trọn không thêm bớt, loài hữu tình nhan sắc tươi tốt, thức ăn tự tiêu hóa, không có tai hại, thọ mạng cực dài, được người yêu kính. T-X Á • y rpĩl Á ryi1 • À r • y

Bay giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Ví như trâu lội nước, Dan đường nếu không chính, Tất cả đều chẳng chính, Đó do gốc dẫn đường. Chúng sanh cũng như vậy, Trong chúng ắt có người Dan đường hành phi pháp, Huống là người thấp thỏi. Dân chúng đều chịu khổ, Do vương pháp chang chính, Đe biết hành phi pháp, Tát ca dân cũng the. Ví như trâu lội nước, Dan đường mà hành đúng, Người theo cũng đêu đúng, Đó do góc dân đường. Chúng sanh cũng như vậy, Trong chúng ắt có người Dan đường hành Chánh pháp, Huống là hạng thứ dân. Dân chúng đều hưởng vui, Do vương pháp dạy chính, Nên biết hành Chánh pháp, Tát ca dan cung lợi. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy bỏ phi pháp mà hành Chánh pháp. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điêu này!. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*